TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/DS-PT
Ngày 26 - 6 - 2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu tháo dỡ công trình trên đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ;

Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liễu Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:* Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2017/TLPT-DS ngày 13/11/2017 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu tháo dỡ công trình trên đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 40/2018/QĐ-PT ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lộc Văn Đ; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, (chết ngày 25/3/2018).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lộc Văn Đ:

1. Bà Hoàng Thị L; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị L: Anh Lộc Văn Y; địa chỉ: khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 23/3/2017); có mặt.

2. Chị Lộc Thị C; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lộc Thị C: Anh Lộc Văn Y; địa chỉ: khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 14/6/2018); có mặt.

3. Chị Lộc Thị T; địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lộc Thị T: Anh Lộc Văn T1; địa chỉ: khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 14/6/2018); có mặt.

4. Chị Lộc Thị T2; địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lộc Thị T2: Anh Lộc Văn Q; địa chỉ: Đường N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 14/6/2018); có mặt.

5. Chị Lộc Thị A; địa chỉ: Thôn P1, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lộc Thị A: Anh Lộc Văn Q; địa chỉ: Đường N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 14/6/2018); có mặt.

6. Anh Lộc Văn Q; địa chỉ: Đường N,thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

7. Anh Lộc Văn P; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

8. Anh Lộc Văn Y; địa chỉ: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

9. Anh Lộc Văn T1; địa chỉ: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

10. Anh Lộc Văn T3(chết năm 1997); người thừa kế thế vị quyền và nghĩa vụ của anh T3:

10.1. Cháu Lộc Thị H; địa chỉ: Đường N, phường V, thành phố L tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

10.2. Cháu Lộc Thanh H1; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

10.3. Cháu Lộc Thị Đ1; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Triệu Tiến M; địa chỉ: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trung tâm V huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Triệu Thanh T4- Phó Giám đốc Trung tâm (văn bản ủy quyền số 16/GUQ-TTVHTT ngày 25/8/2017); vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Xuân M- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn L; vắng mặt.

3. Bà Trần Thị T5, địa chỉ: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T5: Ông Triệu Tiến M, địa chỉ: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 28/3/2017); có mặt.

4. Bà Hoàng Thị L; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị L: Anh Lộc Văn Y, địa chỉ: Số nhà 27, khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 23/3/2017); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Lộc Văn Đ là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa gia đình ông Lộc Văn Đ và gia đình ông Triệu Tiến M xảy ra tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất. Việc tranh chấp xảy ra từ năm 2012. Kết quả xem xét thẩm định ngày 15/6/2017 (bút lục số 76 đến 79) xác định được khu đất tranh chấp có tổng diện tích là 116m^2, trong đó: 88,4m^2 là đường giao thông, thuộc thửa số 137, tờ bản đồ số 52 và 27,6m^2 nằm trong diện tích đất của sân vận động huyện L còn lại thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 52, bản đồ địa chính thị trấn L. Trên diện tích đất tranh chấp hiện có 01 nhà tạm, diện tích 42,28m^2 và 01 cây si đường kính gốc trên 30cm; 01 cây hoa sữa đường kính gốc trên 30cm; 01 cây mít có đường kính gốc từ 10 - 15cm; 01 khóm cây thuốc nam; 01 cây mác mật; 01 cây nhãn mới trồng có đường kính gốc dưới 02cm; 01 cây đu đủ mới trồng chưa có quả.

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2017, ông Lộc Văn Đ khởi kiện ông Triệu Tiến M, yêu cầu Tòa án giải quyết đất tranh chấp và buộc ông Triệu Tiến M phải tháo dỡ toàn bộ công trình và di dời cây trên đất để trả lại cho ông quản lý sử dụng. Lý do ông Lộc Văn Đ khai gia đình có một thửa đất vườn tại xóm N (cũ), nay là khu N, thị trấn L có nguồn gốc do ngày 12/7/1982 bà Lục Mè H2 là mẹ đẻ ông Lộc Văn Đ làm giấy đổi ruộng đất với cha xứ Vũ Văn T6 là người cai quản xứ đạo L, theo đó gia đình ông Lộc Văn Đ đổi hai thửa ruộng nhỏ ở cạnh N hiện tại cho cha xứ Vũ Văn T6 quản lý đổi lấy một thửa vườn to ở xóm N cũ. Năm 1984, Uỷ ban nhân dân huyện L quy hoạch mở rộng sân bóng và xây dựng Trung tâm V của huyện đã thu hồi thửa đất này và chỉ bồi thường hoa màu cho gia đình ông. Sau khi thu hồi, do không san lấp hết thửa đất nên một số hộ liền kề trong đó có hộ ông Triệu Tiến M và hộ bà Nông Thị T7 đã canh tác trên diện tích đất đó. Đầu năm 2012, ông Triệu Tiến M mua gạch về xây bao quanh tường rào của thửa đất thì xẩy ra tranh chấp, gia đình ông Lộc Văn Đ đến phá hàng rào và báo Uỷ ban nhân dân thị trấn L can thiệp giải quyết. Uỷ ban nhân dân thị trấn L đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Nay ông Lộc Văn Đ đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu ông Triệu Tiến M và Trung tâm V huyện L trả lại diện tích 116m^2 đất do sử dụng sân vận động không hết cho gia đình ông quản lý sử dụng. Yêu cầu ông Triệu Tiến M phải tháo dỡ toàn bộ công trình, di dời tài sản và cây trên đất tranh chấp.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DS-ST ngày 27/9/2017 của TAND huyện Lộc Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101; khoản 1 Điều 203; khoản 2, 5 Điều 166 Luật Đất đai; Điều 189, 190, 191, 194 và Điều 233 Bộ luật Dân sự.

1. Bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Lộc Văn Đ và yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L về việc yêu cầu ông Triệu Tiến M và Trung tâm V huyện L, tỉnh Lạng Sơn trả lại diện tích 116m^2 đất

tại khu N, thị trấn L, huyện L tại thửa đất số 118, tờ bản đồ số 52, bản đồ địa chính thị trấn L đo vẽ năm 1999-2000 cho gia đình ông Lộc Văn Đ quản lý, sử dụng và yêu cầu ông Triệu Tiến M phải dỡ bỏ toàn bộ công trình trên đất.

2. Không chấp nhận đề nghị của Uỷ ban nhân dân thị trấn L, huyện L về việc thu hồi toàn bộ diện tích đất tranh chấp 116m^2 tại khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn tại thửa đất số 118, tờ bản đồ số 52, bản đồ địa chính thị trấn L đo vẽ năm 1999-2000 để giao cho Uỷ ban nhân dân thị trấn L để làm nhà văn hóa của khu N thị trấn L vì không thuộc thẩm quyền của Tòa án.

3. Ông Triệu Tiến M và bà Trần Thị T5 được quyền tiếp tục quản lý và sử dụng diện tích đất tranh chấp 116m^2 tại khu N, thị trấn L tại thửa đất số 118, tờ bản đồ số 52 bản đồ địa chính thị trấn L đo vẽ năm 1999 -2000. Trên đất có 01 nhà tạm, 01 cây si; 01 cây hoa sữa; 01 cây mít; 01 cây thuốc nam (một khóm); 01 cây mác mật; 01 cây nhãn và 01 cây đu đủ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên cụ thể ranh giới, mốc giới và các cạnh tiếp giáp của đất tranh chấp, án phí, chi phí tố tụng khác và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/10/2017 ông Lộc Văn Đ có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm số 14/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn giải quyết buộc Ủy ban nhân dân thị trấn L và Phòng T, huyện L thu hồi diện tích đất tranh chấp để trả lại cho gia đình ông Lộc Văn Đ; yêu cầu ông Triệu Tiến M thực hiện tháo dỡ và di dời toàn bộ tài sản trên đất để trả lại đất cho gia đình ông quản lý, sử dụng. Quá trình thụ lý giải quyết ngày 25/3/2018 ông Lộc Văn Đ (chết do già yếu). Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lộc Văn Đ gồm: Bà Hoàng Thị L; chị Lộc Thị C; chị Lộc Thị T; chị Lộc Thị T2; chị Lộc Thị A; anh Lộc Văn Q; anh Lộc Văn P; anh Lộc Văn Y; anh Lộc Văn T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông Lộc Văn Đ.

Người thừa kế thế vị quyền và nghĩa vụ của anh Lộc Văn T3: Cháu Lộc Thị H, Lộc Thanh H1, Lộc Thị Đ1 có đơn xin từ chối tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự thực hiện đủ các quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Ông Lộc Văn Đ kháng cáo trong thời hạn luật định nên được coi là hợp lệ. Xác định diện tích đất tranh chấp là một phần còn lại của sân vận động có nguồn gốc của gia đình ông Lộc Văn Đ đổi với Cha sứ Vũ Văn T6 là người cai quản Nhà thờ huyện L, sau đó đã bị cơ quan Nhà nước thu hồi từ năm 1993. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/6/2017 tổng diên tích đất tranh chấp là 116m^2 (trong đó có 27,6m^2 là đất sân vân động bị thu hồi chưa sử dụng hết; 88,4m^2 đất giao thông), vị trí tranh chấp không thể hiện là đất của hộ gia đình, cá nhân nào. Do đó ông Lộc Văn Đ yêu cầu ông Triệu Tiến M phải dỡ bỏ toàn bộ tài sản trả lại cho gia đình ông quản lý, sử dụng là không có căn cứ để chấp nhận.

Theo Kế hoạch sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện L đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 2627/QĐ-UND ngày 29/12/2017 phần diện tích đất tranh chấp là đất sinh hoạt cộng đồng không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm lại quyết định giao cho ông Triệu Tiến M và bà Trần Thị T5 tiếp tục được quản lý sử dụng là không phù hợp với Quyết định số 2627/QĐ-UND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật đất đai năm 2013. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án Ủy ban nhân dân thị trấn L có quan điểm đề nghị thu hồi diện tích đất tranh chấp giao lại cho Ủy ban nhân dân thị trấn L xây dựng Nhà văn hóa khu N. Xác định đây không phải là yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý bổ sung nhưng Bản án sơ thẩm lại tuyên không chấp nhận đề nghị nêu trên của Ủy ban nhân dân thị trấn L là không đúng quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử: Không chấp nhận yêu cầu của ông Lộc Văn Đ; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng; ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

[2] Xét đơn kháng cáo của ông Lộc Văn Đ trong thời hạn luật định nên là hợp lệ.

[3] Về nội dung kháng cáo của ông Lộc Văn Đ yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn L và Phòng T, huyện L thu hồi diện tích đất tranh chấp để trả lại cho gia đình ông Lộc Văn Đ. Đồng thời đề nghị ông Triệu Tiến M thực hiện tháo dỡ toàn bộ công trình; di dời tài sản và cây trên đất trả lại đất cho gia đình ông quản lý sử dụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Về nguồn gốc đất tranh chấp là do năm 1982 mẹ ông Lộc Văn Đ (bà Lục Mè H2) đổi 02 thửa ruộng nhỏ của gia đình ở cạnh Nhà thờ với Cha sứ Vũ Văn T6 là người cai quản xứ đạo L đổi lấy một thửa vườn to ở xóm Nhà thờ cũ. Trong quá trình quản lý sử dụng đến năm 1984, Ủy ban nhân dân huyện L thu hồi đất để mở rộng sân bóng, gia đình ông Đ đã được cơ quan nhà nước bồi thường về hoa mầu. Cơ quan được giao quản lý, sử dụng đã không sử dụng hết diên tích đất bị thu hồi, phần đất còn lại đã bị gia đình ông Triệu Tiến M chiếm dụng san lấp làm vườn trồng rau và làm nhà tạm để xe. Năm 2012, ông Triệu Tiến M mua gạch xây tường bao quanh khu đất dẫn đến xảy ra tranh chấp và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn L hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

[5] Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện L thể hiện tổng diện tích đất tranh chấp là 116m^2 (trong đó 27,6m^2 là đất sân vận động do thu hồi không sử dụng hết; 88,4m^2 thuộc đất đường giao thông),

thuộc thửa đất số 137, tờ bản đồ số 52, bản đồ địa chính thị trấn L đo vẽ năm 1999-2000. Tài sản trên đất tranh chấp, gồm có: 01 ngôi nhà tạm, diện tích 47,28m^2; 01 cây hoa sữa đường kính trên 30cm; 01 cây si có đường kính 30cm; 01 cây mít đường kính từ 10-15cm; 01 cây mác mật mới trồng đường kính dưới 02cm; 01 cây nhãn mới trồng đường kính dưới 02cm; 01 cây đu đủ mới trồng chưa có quả; 01 khóm thuốc nam do ông Triệu Tiến M trồng.

[6] Xét nội dung kháng cáo của ông Lộc Văn Đ thấy rằng: Ông Lộc Văn Đ khởi kiện yêu cầu đòi lại đất với lý do cho rằng năm 1982 mẹ ông (bà Lục Mè H2) đổi đất với Cha xứ Vũ Văn Toàn. Xem xét giấy đổi đất chỉ là văn bản đánh máy, hình thức giấy ghi không rõ ràng, cụ thể, thiếu tính khách quan; giấy không ghi ngày, tháng, năm lập giấy, không có chứng thực của chính quyền địa phương tại thời điểm lập giấy; không ghi diện tích đổi là bao nhiêu, không có sơ đồ hiện trạng vị trí, ranh giới thửa đất, các cạnh tiếp cận hiện trạng của thửa đất kèm theo. Tiến hành xác minh tại Nhà thờ xứ L ngày 28/7/2017 Nhà thờ xứ L cung cấp thông tin Cha xứ Vũ Văn T6 chuyển vào miền Nam sinh sống, Nhà thờ xứ L không lưu giữ hồ sơ giấy đổi đất theo như ông Lộc Văn Đ cung cấp. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/6/2017 thể hiện phần diện tích đất bị thu hồi làm sân vận động còn lại chưa sử dụng hết 27,6m^2; phần đất còn lại là đất giao thông 88,4m^2. Tuy nhiên phần diện tích đất còn lại 27,6m^2 gia đình ông Lộc Văn Đ cũng đã được cơ quan Nhà nước bồi thường khi thu hồi. Do đó, ông Lộc Văn Đ yêu cầu ông Triệu Tiến M phải thực hiện tháo dỡ toàn bộ tài sản và di dời cây trên đất để trả lại cho gia đình ông quản lý, sử dụng là không có căn cứ.

[7] Đối với yêu cầu của bị đơn ông Triệu Tiến M: Theo Kế hoạch sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện L đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 2627/QĐ-UND ngày 29/12/2017 phần diện tích đất tranh chấp còn lại là đất sinh hoạt cộng đồng không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất. Tuy nhiên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình đã nhận định và đánh giá cho rằng quá trình quản lý, sử dụng đất của gia đình ông Triệu Tiến M là liên tục, công khai, minh bạch, trên đất ông Triệu Tiến M đã xây dựng một nhà tạm và trồng một số loại cây trên đất nên tuyên tiếp tục giao cho ông Triệu Tiến M được quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất gắn liền với tài sản và cây trên đất là không phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện L đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật Đất đai năm 2013. Do vậy, cần sửa một phần Quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của ông Triệu Tiến M; công nhận tài sản và cây trên đất là của gia đình ông Triệu Tiến M tiếp tục được tồn tại trên đất đến khi Cơ quan Nhà nước thực hiện quyền quản lý đất đai theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với yêu cầu của Uỷ ban nhân dân thị trấn L: Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ủy ban nhân dân thị trấn L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có yêu cầu độc lập và không thụ lý yêu cầu độc lập theo quy định tại khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nhưng lại giải quyết tuyên không chấp nhận yêu cầu đề nghị của Uỷ ban nhân dân thị trấn L về việc thu hồi toàn bộ diện tích đất tranh chấp 116m^2 để giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn L làm Nhà văn hóa

khu N là không đúng quy định của pháp luật. Mặt khác sau khi xét xử sơ thẩm Ủy ban nhân dân thị trấn L không kháng cáo; theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định "phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm". Xét thấy yêu cầu của Ủy ban nhân dân thị trấn L không thuộc trường hợp cấp phúc thẩm phải xem xét giải quyết. Cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[9] Từ những phân tích nhận định trên: Xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lộc Văn Đ; sửa một phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L. Nhận định trên phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lộc Văn Đ khởi kiện không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu 300.000,đồng tiến án phí dân sự sơ thẩm và 729.000 đồng tiền án phí giá ngạch. Xác nhận ông Lộc Văn Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2011/02781 ngày 27/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình.

[11] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên ông Lộc Văn Đ không phải chịu tiến án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại ông Lộc Văn Đ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/01108 ngày 04/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình.

[12] Chi phí tố tụng: Toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do yêu cầu khởi kiện của ông Lộc Văn Đ không được Tòa án chấp nhận nên ông Lộc Văn Đ phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng. Xác nhận ông Lộc Văn Đ đã nộp đủ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 189, 190, 191, 194, 197; 222; 224 của Bộ luật dân sự; Điều 66; khoản 2 Điều 68, khoản 2, 5, 6 Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013. Áp dụng khoản 1 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lộc Văn Đ; sửa một phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, cụ thể:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lộc Văn Đ và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lộc Văn Đ; gồm: Bà Hoàng Thị L; chị Lộc Thị C; chị Lộc Thị T; chị Lộc Thị T2; chị Lộc Thị A; anh Lộc Văn Q; anh Lộc Văn P; anh Lộc Văn Y; anh Lộc Văn T1 về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn L; Trung tâm V, huyện L; gia đình ông Triệu Tiến M trả lại diện tích 116m^2, thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 52, bản đồ địa chính thị trấn L đo vẽ năm

1999-2000; tại khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho gia đình ông Lộc Văn Đ quản lý, sử dụng và yêu cầu gia đình ông Triệu Tiến M phải tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản cây trồng trên đất.

2. Tài sản và cây trồng (gồm: 01 nhà tạm, diện tích là 42,28m^2 và 01 cây si; 01 cây hoa sữa; 01 cây mít; 01 cây thuốc nam "một khóm"; 01 cây mác mật; 01 cây nhãn; 01 cây đu đủ) trên đất tranh chấp là của gia đình ông Triệu Tiến M, tiếp tục được được tồn tại trên đất đến khi Cơ quan Nhà nước thực hiện quyền quản lý về đất đai theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lộc Văn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 729.000 đồng tiền án phí giá ngạch. Xác nhận ông Lộc Văn Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2011/02781 ngày 27/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lộc Văn Đ không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại ông Lộc Văn Đ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/01108 ngày 04/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình.

4. Chi phí tố tụng: Ông Lộc Văn Đ phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng. Xác nhận ông Lộc Văn Đ đã nộp đủ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa dân sự;
- HCTP; KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Châm